

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 92,00 %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 4,00 (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện -Điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHSPTVL (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.



**NGUYỄN KIM DUNG**



PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 15 /10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	5						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	5	4,00	4	80
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	3			
<b>Mức trung bình</b>				<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
4,00				46			92,00		



## PHỤ LỤC 2

### KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số **B3** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **15**/10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

#### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường đến năm 2030 và mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục đại học. Trường đã ban hành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử (19 chuẩn đầu ra). Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã xác định rõ yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, triển vọng việc làm khi học xong. Chuẩn đầu ra được xây dựng với sự góp ý của giảng viên, nhà tuyển dụng và các chuyên gia về lĩnh vực Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử; được rà soát, điều chỉnh các năm 2020, 2022; được công bố công khai trong báo cáo cập nhật việc thực hiện 03 công khai, công bố trên trang thông tin điện tử của Trường, Khoa và trên các tài liệu quảng bá tuyển sinh.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được xây dựng đầy đủ thông tin; được cập nhật năm 2020 và hoàn thiện năm 2022 (thể hiện rõ mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra với phương pháp đánh giá, giúp người học tiếp cận với các vấn đề thực tế của doanh nghiệp). Đề cương chi tiết các học phần cung cấp đầy đủ thông tin liên quan; được rà soát và hiệu chỉnh trên cơ sở đối sánh với các trường đại học trong và ngoài nước. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học, người học tốt nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Chương trình dạy học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử được thiết kế, điều chỉnh dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm tương ứng cơ sở cấu trúc, nội dung quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Mỗi học phần có vai trò góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần thể hiện trong đề cương chi tiết học phần, hồ sơ giảng dạy các học phần của các giảng viên. Chương trình dạy học được xây dựng theo cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức; các học phần thuộc các khối kiến thức được sắp xếp hợp lý. Chương trình dạy học được rà soát điều chỉnh các năm 2020 và 2022 cho phù hợp với yêu cầu đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình dạy học, có tham khảo một số trường trong/ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục được xây dựng dựa trên những ý kiến đóng góp của giảng viên, nhân viên, được tuyên bố rõ ràng. Cán bộ, giảng viên và người học của Trường được thông tin đầy đủ và thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động dạy và học mà Khoa đã xây dựng và đang thực hiện tương đối đa dạng, phù hợp với đặc thù học phần và điều kiện thực tế.



Giảng viên lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc thù của từng học phần. người học được Chủ nhiệm ngành sinh hoạt đầu khóa, giảng viên hướng dẫn phương pháp học tập trong buổi đầu của học phần giúp người học chủ động trong công tác học tập và nghiên cứu hướng đến chuẩn đầu ra đề cương chi tiết các học phần và kế hoạch lên lớp cho thấy việc sử dụng các phương pháp dạy và học phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm; chú trọng hoạt động tự nghiên cứu/tự học hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Giảng viên sử dụng tốt tổ hợp các phương pháp giảng dạy hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường đã xây dựng hệ thống đánh giá kết quả học tập của người học từ giai đoạn tuyển sinh đến khi bảo vệ khóa luận tốt nghiệp. Các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần. Trường ban hành quy định về xây dựng đề thi, quy trình xây dựng đề thi, chấm thi kết thúc học phần. Giảng viên sử dụng tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, bao gồm điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần có trọng số theo quy định trong đề cương chi tiết các học phần. Trường có quy định về thời gian giảng viên chấm bài và phản hồi kết quả đánh giá cho người học, công bố công khai các quy định về kiểm tra, đánh giá học phần, các quy định phản hồi kết quả đánh giá, kế hoạch thi kết thúc học phần cho người học và giảng viên. Quy trình khiếu nại về kết quả học tập của người học được quy định trong quy chế đào tạo, được phổ biến trên website Trường, công thông tin người học và trong buổi gặp gỡ với người học đầu khóa.

6. Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2015-2020, Tầm nhìn 2030; Kế hoạch phát triển Trường giai đoạn 2021-2026. Ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá hằng tháng và hằng năm. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học giảng viên cần thực hiện.

7. Trường đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Đề án vị trí việc làm. Tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác lập có tham khảo ý kiến của nhân viên. Hoạt động đào tạo bồi dưỡng được quy trình hóa cụ thể, rõ ràng, được triển khai thực hiện và được nhân viên đánh giá tốt. Tất cả nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên hài lòng về Trường, về môi trường làm việc, về việc quản trị theo kết quả công việc do Trường triển khai.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người



học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Môi trường làm việc và học tập trong các khuôn viên Trường lành mạnh, thân thiện, tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong trường làm việc, giảng dạy và học tập.

9. Các phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Trung tâm Truyền thông Thông tin - Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan khi thiết kế chương trình dạy học. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để rà soát, chỉnh sửa chương trình dạy học. Có quy định về việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Có các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động dạy và học, và chuyển tải thành nội dung giảng dạy trong chương trình dạy học. Có thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ của Trung tâm Truyền thông Thông tin - Thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác (công tác sinh viên, hỗ trợ việc làm, hoạt động ngoại khóa). Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống về các quy định, hướng dẫn thực hiện; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo, được quy định trong các văn bản do Trường ban hành.

11. Tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh với chương trình đào tạo khác trong Khoa. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa. Phòng Công tác Sinh viên có chức năng hỗ trợ việc làm cho người học toàn Trường và đã triển khai các biện pháp hỗ trợ người học trong việc định hướng nghề nghiệp và tìm việc làm. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được quy định và giám sát ở cấp Khoa/Trường.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần đa dạng hóa các phương thức, đối tượng khảo sát ý kiến góp ý của các bên liên quan online, phiếu gửi qua email, phòng vấn doanh nghiệp, Ngày hội việc làm, hội thảo khoa học). Trường cần nghiên cứu, rà soát lại các chuẩn đầu ra để thuận lợi cho việc đo lường đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Lập kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan đa dạng về số lượng và lĩnh vực. Thực hiện khảo sát người



học tốt nghiệp, nhà tuyển dụng, doanh nghiệp có các hoạt động hợp tác với Trường/Khoa (thường kỳ hơn so với kế hoạch định kỳ rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra theo quy định).

2. Khoa cần hoàn chỉnh nội dung bản mô tả chương trình đào tạo. Rà soát tài liệu giảng dạy để cập nhật mới, giúp cho người học tiếp cận những kiến thức mới liên quan đến học phần/môn học trong chương trình đào tạo. Đa dạng hóa các kênh thông tin bản mô tả chương trình đào tạo, đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo của các bên liên quan.

3. Khoa cần thiết kế chương trình dạy học độc lập, chi tiết, phân biệt rõ các định hướng nghiên cứu và ứng dụng trong chương trình dạy học. Xây dựng thang đánh giá cụ thể (định lượng) mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khảo sát, đánh giá, hiệu chỉnh đề cương chi tiết các học phần liên quan tới các kỹ năng mềm, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Phân tích kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng liên quan đến cấu trúc, trình tự logic và tính tích hợp của chương trình dạy học để điều chỉnh, bổ sung chương trình dạy học.

4. Trường/Khoa cần xây dựng cơ chế đánh giá mức độ nhận thức của các bên liên quan về triết lý giáo dục. Có giải pháp truyền thông rộng rãi tới cựu người học, nhà tuyển dụng. Hệ thống hóa các phương pháp dạy và học theo khối kiến thức của chương trình đào tạo. Xây dựng quy trình đánh giá sự phù hợp giữa phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra. Xây dựng quy trình đánh giá mức độ đáp ứng của các phương pháp giảng dạy về khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Trường/Khoa cần triển khai hoạt động khảo sát, đánh giá ý kiến phản hồi của người học để hoàn thiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Đây mạnh việc khảo sát, lấy ý kiến của người học về mức độ hiểu rõ các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Xây dựng thang đánh giá thể hiện rõ mức độ đo lường đối với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Hoàn chỉnh công cụ khảo sát, đánh giá, đề ra các giải pháp giúp cải thiện việc học tập của người học. Thực hiện khảo sát các bên liên quan về quy định và quy trình phúc khảo và khiếu nại.

6. Khoa cần xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030. Qua đó, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cần có các chỉ số đánh giá thực hiện công việc. Cần đối sánh với kế hoạch phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường và Khoa cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Trường cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực phục vụ cộng đồng, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giảng viên ở cấp Trường và cấp Khoa. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường.

7. Trường/Khoa cần tăng cường phân tích/dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên mang tính dài hạn hơn. Cần tiến hành tổng kết và đánh giá hiệu quả của việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Xây dựng quy định về quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí



trong việc đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Đội ngũ nhân viên cần xây dựng kế hoạch cụ thể, trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận lợi cho việc theo dõi và giám sát.

8. Trường cần thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, Hiệp hội nghề nghiệp; có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của Khoa, sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các Bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường thêm trang thiết bị, dụng cụ thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng thực hành. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường/Khoa cần cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thu thập và sử dụng ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học. Cần tổ chức khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của từng giảng viên sau khi kết thúc học phần làm cơ sở để giảng viên cải thiện phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá. Cần có các giải pháp thiết thực hơn nhằm giúp cho giảng viên tăng cường phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Phân công đơn vị giám sát, đánh giá hiệu quả về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Tiếp tục cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và Trung tâm Truyền thông Thông tin - Thư viện dựa trên kết quả lấy ý kiến người học và các bên liên quan. Tổ chức rà soát, đánh giá và chỉnh sửa các phiếu khảo sát ý kiến các bên liên quan. Chỉnh sửa nội dung các câu hỏi cho phù hợp với đối tượng khảo sát và mục đích khảo sát.

11. Trường/Khoa cần có biện pháp hỗ trợ người học nhằm giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Cần tìm hiểu và phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn một cách rõ ràng, đầy đủ để tìm ra những biện pháp hiệu quả nhằm hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình. Thực hiện đối sánh tỉ lệ người học thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm với các chương trình đào tạo khác trong Trường và với ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử ở các trường đại học khác trong nước để cải tiến chất lượng đào tạo. Cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nhiều loại hình nghiên cứu khoa học. Thực hiện đối sánh loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử với các trường đại học khác trong nước. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo khác ở trong và ngoài Trường làm căn cứ để lập kế hoạch cải tiến chất lượng. Định kỳ đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn



chất lượng chương trình đào tạo), nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.